

lý của cơ quan Công an, phải có giấy phép vận chuyển do cơ quan Công an từ cấp tỉnh trở lên cấp.

Điều 11. — Các cơ quan, đơn vị được trang bị, sử dụng các loại vũ khí phải chấp hành triệt để chế độ bảo quản, sử dụng, vận chuyển vũ khí do Bộ Quốc phòng quy định nếu là vũ khí thuộc các lực lượng vũ trang, hoặc do liên Bộ Công an và Ủy ban Thể dục thể thao quy định nếu là vũ khí thuộc hai ngành này quản lý.

Người được sử dụng vũ khí không được cho người khác mượn, không được để vũ khí thất lạc. Khi mất vũ khí phải báo cáo ngay với cơ quan, đơn vị mình và với cơ quan đã cấp giấy phép sử dụng vũ khí đó; gặp trường hợp đi công tác dọc đường mà bị mất vũ khí thì phải báo cáo ngay với cơ quan Công an nơi gần nhất.

Điều 12. — Những cán bộ, nhân viên dưới đây được quyền kiểm soát giấy phép sử dụng và vận chuyển vũ khí, kể cả vũ khí của các lực lượng vũ trang:

a) Cán bộ, chiến sĩ cảnh sát nhân dân, đội tuần tra của Công an nhân dân vũ trang, đội tuần tra của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương;

b) Trưởng và phó Ban Công an xã, cán bộ trong Ban chỉ huy xã đội, đội tuần tra của dân quân tự vệ trong khi đang làm nhiệm vụ trong phạm vi xã mình.

Điều 13. — Mọi công dân đều có trách nhiệm phát hiện và báo cáo kịp thời những trường hợp mua, bán, sử dụng, sản xuất, sửa chữa, tàng trữ vũ khí trái phép và khi nhặt được vũ khí để rơi, thì phải nộp ngay cho cơ quan Công an hoặc cơ quan quân sự nơi gần nhất.

Người có công sẽ được xét khen thưởng thích đáng.

Điều 14. — Cá nhân hay tổ chức nào mua, bán, sử dụng, sản xuất, sửa chữa, tàng trữ vũ khí trái phép hoặc sử dụng, bảo quản, vận chuyển vũ khí không theo đúng các quy định của Nhà nước sẽ bị xử lý theo luật lệ hiện hành.

Điều 15. — Các ông Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao có trách nhiệm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành nghị định này.

Những điều quy định trước đây trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 11 tháng 12 năm 1964.

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 85 - TTg - NC ngày 11-9-1964 bổ sung một số điểm về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã.

Năm 1962, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành thông tư số 51 - TTg ngày 9 tháng 5 năm 1962 về việc cải tiến tổ chức, lề lối làm việc ở cấp xã và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã.

Trong hai năm qua, việc thi hành thông tư này đã có tác dụng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở cấp xã, giúp cho cán bộ xã có điều kiện thuận lợi để công tác, sản xuất và cải thiện đời sống.

Trước tình hình mới hiện nay, căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 19 tháng 8 năm 1964 nay bổ sung một số điểm về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã như sau:

1. Tăng thêm số cán bộ chuyên trách ở mỗi xã, trước định từ 3 đến 5 người, nay định từ 4 đến 6 người để có thêm một suất trợ cấp hàng tháng 20 đồng cho xã đội trưởng (ở vùng rẻo cao là 22 đồng). Cá biệt đối với một số ít xã miền núi diện tích quá rộng, có nhiều dân tộc; trình độ cán bộ còn yếu hay một số xã vùng đồng bằng dân số quá đông (trên 6.000 người) thì Ủy ban hành chính tỉnh, nếu thấy thật cần thiết; có thể đề nghị Bộ Nội vụ xét tăng số cán bộ chuyên trách lên 7 người (thêm 2 suất trợ cấp mỗi tháng).

2. Đối với số cán bộ không chuyên trách mà phải dành nhiều thì giờ để làm công việc chung của xã (như xã đội phó, công an phó, cán bộ thống kê, tài vụ...) thì vẫn áp dụng chế độ thu lao, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính cần nghiên cứu quy định khoản tiền trích vào ngân sách xã để đủ chi cho việc thu lao này. Trường hợp quỹ địa phương không thể đài thọ đủ khoản chi này thì Ủy ban hành chính tỉnh đề nghị Bộ Tài chính xét và cấp thêm.

3. Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Y tế và các ngành có liên quan, căn cứ vào yêu cầu và khả năng hiện nay, cần nghiên cứu bổ sung một số chế độ cần thiết khác đối với cán bộ xã như khi ốm đau, sinh đẻ, chết...

4. Trong tình hình hiện nay, để tăng cường công tác trật tự trị an, củng cố quốc phòng, phải chú ý đầy đủ những điều sau đây: xã đội trưởng chỉ nên kiêm nhiệm một vài công tác có liên quan như phòng không nhân dân, chống lụt bão; thể dục thể thao; trưởng ban công an xã do Phó chủ tịch Ủy ban hành chính xã phụ trách chỉ nên kiêm nhiệm công tác tư pháp xã; không nên bố trí dân quân tự vệ loại I, cán bộ xã đội, cán bộ công an xã ở các

xã ven biển, hải đảo, giáp biên giới Việt — Lào; giáp giới tuyến và ở các vùng sung yếu, di dân công hoặc làm nghĩa vụ khác ở những nơi xa; mà chỉ nên bố trí ngay tại xã hoặc ở những xã lân cận.

Đề thi hành tốt những quy định trên đây đối với cán bộ xã nhằm đẩy mạnh mọi mặt công tác ở xã, các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố cần tiếp tục hướng dẫn, giúp đỡ cán bộ xã cải tiến tổ chức, cải tiến lề lối làm việc theo đúng tinh thần thông tư số 51 - TTg ngày 9 tháng 5 năm 1962 của Thủ tướng Chính phủ.

Các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các Bộ có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn thi hành thông tư này.

Hà-nội, ngày 11 tháng 9 năm 1964.

Thủ Tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 114-TTg - NN ngày 10-12-1964 quy định và hướng dẫn bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở vùng nước ngọt, nước lợ và nước mặn ven bờ biển.

Nguồn lợi thủy sản của nước ta lớn và rất phong phú, nhiều loại có giá trị kinh tế và khoa học cao. Lâu nay, các nguồn lợi thủy sản không được bảo vệ và khai thác một cách hợp lý, tình trạng đánh bắt bừa bãi như dùng các chất độc, chất nổ, bắt tất cả các loại còn nhỏ hoặc đang mang trứng, đánh bắt trong mùa sinh sản... đã gây nhiều thiệt hại đến trữ lượng thủy sản.

Để bảo vệ nguồn lợi thủy sản và khuyến khích phong trào nuôi thủy sản ngày càng phát triển.

Nay quy định và hướng dẫn một số vấn đề để bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở vùng nước ngọt, nước lợ và nước mặn ven bờ biển nhằm:

- Bảo vệ các loài thủy sản ở một số khu vực công cộng, tạo điều kiện cho chúng phát triển nhanh và nhiều hơn;
- Hướng dẫn cách đánh bắt hợp lý, ngăn cấm cách đánh bắt làm thiệt hại hàng loạt giống thủy sản và có ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân;
- Hướng dẫn phong trào nuôi thủy sản, cải tiến kỹ thuật nuôi và đánh bắt làm cho năng suất ngày một tăng, để đáp ứng nhu cầu cải thiện đời sống của nhân dân.

I. BẢO VỆ CÁC NGUỒN LỢI THỦY SẢN

1. Cấm dùng các loại chất nổ để đánh bắt các loại thủy sản. Các cơ quan, xí nghiệp cần dùng chất nổ để xây dựng các công trình hoặc làm các việc cần thiết khác ở các mặt nước; thì cần bàn bạc với Tổng cục Thủy sản (nếu tiến hành trên các sông Hồng, sông Mã, sông Lam) hoặc với Ủy ban hành chính tỉnh (nếu tiến hành ở các sông, suối, hồ chứa khác ở địa phương), nhằm hạn chế sự thiệt hại về nguồn lợi thủy sản.

2. Cấm dùng các chất độc như lá coi, lá và quả thàn mát, quả sủi vệt, khô dầu sỏ, vôi, thuốc DDT, thuốc 666, v.v... (ở miền núi gọi là ruốc) để đầu độc cá trên các sông, suối, hồ chứa nước.

3. Các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ cùng với Tổng cục Thủy sản nghiên cứu xử lý hợp lý các nguồn nước thải, hạn chế, tiến tới không cho nước thải có chất độc chảy thẳng ra sông, hồ nuôi cá.

4. Cấm đánh bắt cá ở các bãi cá đẻ trong mùa sinh sản. Các bãi cá đẻ do Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác định và niêm yết cho nhân dân biết. Thời gian cấm đối với từng loại thủy sản như sau:

- Các bãi cá mè, trôi, trắm, vèn, cấm từ 15 tháng 4 đến 30 tháng 6 dương lịch;
- Các bãi cá chép, bống cấm từ 20 tháng 3 đến 20 tháng 5 (vụ xuân) và từ 1 tháng 9 đến 30 tháng 10 (vụ thu) dương lịch;
- Bãi cá chiên cấm từ 1 tháng 3 đến 30 tháng 4 dương lịch;
- Để bảo vệ nguồn cá bột, cấm bắt cá mè ở hệ thống sông Hồng từ 15 tháng 3 đến 15 tháng 5 dương lịch.

5. Cấm bắt nhặt các loại đặc sản có giá trị kinh tế cao như bầu, hải sâm, đồi mồi, trai ngọc, bào ngư ở các bãi đã quản lý. Tổng cục Thủy sản xác định các bãi đặc sản này và cùng với Ủy ban hành chính tỉnh quy định khu vực và thời gian cấm.

6. Cấm đánh bắt cá con (nhân dân gọi là cá trụi) ở các vùng nước thông ra sông và ở các vùng bãi ngập nước ven sông đã được địa phương quy định. Khi nước cạn, cá không sống bình thường, sau khi được Ủy ban hành chính huyện đồng ý, thì Ủy ban hành chính xã được tổ chức nhân dân ở gần đó đánh bắt, số cá con không thể giữ lại làm giống được thì mới đem ăn.

7. Cấm đánh bắt thủy sản ở khu vực dự trữ. Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo sự hướng dẫn của